

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh về Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 47/TTr-BQL ngày 25/10/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CBCC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH	THỜI GIAN TIẾP NHẬN, THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH LÃNH ĐẠO BAN PHÊ DUYỆT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM								
1. Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Mã số TTHC: 1.009748.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

								rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
2. Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Mã số TTHC: 1.009755.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	Các Bộ, ngành liên quan (nếu có)	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt quyết định chấp thuận nhà đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17,5 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế	1 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày					
3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Mã số TTHC: 1.009756.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp	Không	
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế	01 ngày					

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày			từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

4. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.009757.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

5. Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý, quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Đầu tư. Mã số TTHC: 1.009759.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	17,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày	quan		khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

6. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009760.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

6.1. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Trường hợp 1: thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư). Mã số TTHC: 1.009760.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

6.2. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Trường hợp 2: thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). Mã số TTHC: 1.009760.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư thực hiện thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do) chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				

7. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009762.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				

	4	phê duyệt						đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
	Tổng thời gian giải quyết			27 ngày					

8. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009763.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			27 ngày				

9. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009764.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	---------	---------------	-----------	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày	địa phương liên quan		phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

10. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009765.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

									kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.
11. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009766.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày					
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	6,5 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày					
12. Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009767.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các Sở, ngành có liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	18 ngày (bao gồm 12 ngày lấy ý kiến các sở, ngành)				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	6,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				27 ngày				

13. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Mã số TTHC: 1.009768.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	3,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt,	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				

		trình UBND						trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyên Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4,5 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày					

14. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Mã số TTHC: 1.009769.000.00.00.H10-DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyên Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

15. Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009770.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Các Sở, ngành địa phương liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban duyệt và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	10 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày				
5	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

16. Ngừng hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. Mã số TTHC: 1.009771.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định ngừng hoạt động dự án đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,5 ngày				
3	Bước 3	Ký duyệt, trình phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

							trước đó.	
17. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Mã số TTHC: 1.009772.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
18. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009774.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
18.1. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009774.000.00.00.H10 (trường hợp cấp lại) - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

		Tổng thời gian giải quyết		3 ngày				
18.2. Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp hiệu đính). Mã số TTHC: 1.009774.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hiệu đính (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		2 ngày				
19. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số TTHC: 1.009773.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		2 ngày				

20. Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC: 1.009775.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

21. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã số TTHC: 1.009776.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

22. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã số TTHC: 1.009777.000.00.00.H10 -

DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			7 ngày					

II. Lĩnh vực Thương mại quốc tế

1. Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000063.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức,	3.000.000đ (theo Thông tư 143/2016/T T-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				
4	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
5	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			7 ngày			công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000450.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.500.000đ (theo Thông tư 143/2016/T T-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				
4	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	01 ngày				
5	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
3. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
3.1. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp đã được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện	1.500.000đ (theo Thông tư 143/2016/T T-BTC ngày
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	4,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày			(trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	26/9/2016 của Bộ Tài chính)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				

3.2. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp chưa được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các bộ, ngành có liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.500.000đ (theo Thông tư 143/2016/T T-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	10,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				13 ngày				

4. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN. Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

4.1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN (trường hợp được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	2,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày				

4.2. Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài trong các KCN (trường hợp chưa được quy định tại Văn bản QPPL chuyên ngành). Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Các bộ, ngành có liên quan	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Sau khi có kết quả gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế. Phòng QLĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	2,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				13 ngày				

5. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 2.000314.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực đầu tư thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực đầu tư	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			3 ngày					

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

1. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Mã số TTHC: 1.000459.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 giờ	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	05 giờ				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 giờ				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	01 giờ				
Tổng thời gian giải quyết			1 ngày					

2. Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000205.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép lao động (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	600.000 (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				3 ngày				

3. Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000192.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 giờ	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy phép lao động (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công	450.000 (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	05 giờ				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 giờ				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	01 giờ				

	Tổng thời gian giải quyết			1 ngày			dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.009811.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 giờ	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL.ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép lao động (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	450.000 (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	05 giờ				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 giờ				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	01 giờ				
Tổng thời gian giải quyết				1 ngày				
IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG								
1. Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp. Mã số TTHC: 2.001955.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL.ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Công văn tiếp nhận nội quy lao động của doanh nghiệp (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	5,0 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				

		Tổng thời gian giải quyết	7 ngày				trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC								
1. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày. Mã số TTHC: 1.005132.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. ĐT-DN-LĐ, công chức phụ trách lĩnh vực lao động – doanh nghiệp thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Công văn trả lời cho doanh nghiệp (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực lao động - doanh nghiệp	3,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			5 ngày					
VI. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Mã số TTHC: 1.009972.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên	Theo Thông tư số 209/2016/T T-BTC ngày
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	6 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày			cứu khả thi ĐTXD dự án (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	10/11/2016 của Bộ Tài chính
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày				
2. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009974.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	150.000 (Nghị quyết số 09/2018/N Q-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước)
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
3. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009977.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt điều chỉnh Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và	20.000 (Nghị quyết số 09/2018/N Q-HĐND ngày 12/7/2018
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày			nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	của HĐND tỉnh Bình Phước
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
4. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009978.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt gia hạn Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	20.000 (Nghị quyết số 09/2018/N Q-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình Phước
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				
5. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã số TTHC: 1.009979.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt cấp lại Giấy phép xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết	20.000 (Nghị quyết số 09/2018/N Q-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Bình
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				2 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			2 ngày			quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Phước
VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG								
1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành). Mã số TTHC: 1.009794.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực QH-XD	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC								
1. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh. Mã số TTHC: 1.003011.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ngành có liên quan (nếu có)	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực QH-XD thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có). Sau khi có ý kiến của các đơn vị gửi về Ban, phòng QL. QH-XD-TN-MT	Thông tư số 20/2019/T T-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ
2	Bước 2	Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phòng QL. QH-XD (Hoàng Hữu Vũ, Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Chí	18 ngày				

			Hiếu, Đoàn Thanh Long, Nguyễn Công Hữu)				tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định phê duyệt đồ án, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Xây dựng
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

IX. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã số TTHC: 1.002253.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định giao đất, cho thuê đất (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	4.000.000đ (Quyết định 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	CBCC phụ trách lĩnh vực đất đai	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				

X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

1. Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế. Mã số TTHC: 3.000020.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các sở, ngành có	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến	Không
---	--------	-----------------	---------------------------------	----------	------------------	-------	---	-------

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	CBCC phụ trách lĩnh vực đất đai	13 ngày	liên quan		phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực đất đai thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có). Sau khi có ý kiến của các đơn vị gửi về Ban, phòng QL. QH-XD-TN-MT tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Ban phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Phó Trưởng ban	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

XI. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Cấp Giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1.1.A. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức	9.000.000đ (Nghị quyết số
---	--------	-----------------	---------------------------------	-----------	-------------------	-------	--	---------------------------

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5 ngày	sở, ngành có liên quan, các chuyên gia		phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
3	Bước 3	Phê duyệt thông báo kết quả thẩm định	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			6 ngày					

1.1.B. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ cấp phép sau thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do),	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	2 ngày				

3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày			chuyên Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				
1.2.A. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp còn lại, không thuộc mục 1.1.A - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyên Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	9.000.000đ (Nghị quyết số 06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	10,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt thông báo kết quả thẩm định	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				
1.2.B. Cấp Giấy phép môi trường (Đối với trường hợp còn lại, không thuộc mục 1.1.B - Nộp hồ sơ cấp phép sau thẩm định). Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	6,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày				

2. Cấp đổi giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010728.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp đổi Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày				

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.010729.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	4.500.000đ (Nghị quyết số 06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	10,5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				8 ngày				

4. Cấp lại giấy phép môi trường (thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Mã thủ tục: 1.010730. 000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

4.1.A. Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730. 000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức	9.000.000đ (Nghị quyết số
---	--------	-----------------	---------------------------------	-----------	-------------------	-------	--	------------------------------

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	5,5 ngày	sở, ngành có liên quan, các chuyên gia		phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			7 ngày					

4.1.B. Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				

4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				

4.2.A. Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, các chuyên gia	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	9.000.000đ (Nghị quyết số 06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	13,5 ngày				
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

4.2.B. Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình UBND	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				9 ngày				

4.3.A. Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và thuộc các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh, các	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức	9.000.000đ (Nghị quyết số
---	--------	-----------------	---------------------------------	-----------	-------------------	-------	--	---------------------------

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, thẩm định nội dung	CBCC phụ trách lĩnh vực môi trường	4,5 ngày	sở, ngành có liên quan, các chuyên gia		phụ trách lĩnh vực môi trường tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và thẩm định nội dung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/ Đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp ý kiến, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở các nội dung chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), trình Lãnh đạo Ban phê duyệt (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư Ban chuyên đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	06/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022)
3	Bước 3	Thông báo kết quả thẩm định	Phó Trưởng ban	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				6 ngày				

4.3.B. Cấp lại giấy phép môi trường (Cấp lại giấy phép môi trường (Đối với trường hợp theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và thuộc các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Nộp hồ sơ sau thẩm định). Mã thủ tục: 1.010730.000.00.00.H10 - DVC: Mức độ 4

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến phòng QL. QH-XD-TN-MT, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường thẩm định hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Ban trình UBND tỉnh phê duyệt cấp lại Giấy phép môi trường (trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do), chuyển Văn thư UBND tỉnh chuyển đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban phê duyệt	CCVC phòng QLQHXD-TNMT (Nguyễn Văn Hiếu, Đào Thị Tố Như, Hồ Giang Trúc Linh, Nguyễn Chính Việt)	2 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Ban phê duyệt, trình	Phó Trưởng ban	0,5 ngày				

		UBND						
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Trả kết quả của TTPVHCC	0,25 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			6 ngày				